

THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN

- ▶ Theo đánh giá của Tổ chức Nông lương Liên Hiệp Quốc, triển vọng thị trường tôm toàn cầu đã bị ảnh hưởng bởi sự bùng phát của Covid-19.
- ▶ Lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/02/2020, xuất khẩu thủy sản giảm 14,7% so với cùng kỳ năm 2019.
- ▶ Thị phần thủy sản Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Úc năm 2019 tăng.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Thị trường tôm: Theo đánh giá của Tổ chức Nông lương Liên Hiệp Quốc, triển vọng thị trường tôm toàn cầu đã bị ảnh hưởng bởi sự bùng phát của Covid-19.

Dịch Covid-19 bùng phát khiến tiêu thụ tôm tại Trung Quốc trong dịp Tết Nguyên đán giảm so với thông lệ hàng năm, dẫn đến tồn kho tôm tại nước này ở mức cao. Trong 3 tháng cuối năm 2019, nhằm chuẩn bị cho tiêu dùng dịp Tết vào tháng 01/2020, nhập khẩu tôm của Trung Quốc tăng mạnh, vượt quá mức 700.000 tấn. Do đó, tồn kho tôm của Trung Quốc ở mức rất cao và khó có khả năng giảm trong ngắn hạn.

Về sản xuất, dịch Covid-19 sẽ khiến việc thả nuôi tôm tại Trung Quốc bắt đầu vào tháng 3, tháng 4 năm 2020 gặp nhiều khó khăn. Trung Quốc là một trong những quốc gia nuôi tôm lớn tại khu vực châu Á. Do đó, FAO dự báo sản lượng tôm nuôi nửa đầu năm 2020 sẽ ở mức thấp.

Trong thương mại, các nhà xuất

khẩu tôm sẽ thúc đẩy xuất khẩu tôm sang thị trường Hoa Kỳ và châu Âu, cho đến khi tiêu thụ ở Trung Quốc trở lại bình thường. Điều này sẽ khiến giá tôm giảm.

Nhìn chung, nhu cầu tôm tại Nhật Bản thường giảm sau Tết. Tuy nhiên, tiêu thụ tôm bóc vỏ (được sử dụng rộng rãi trong các cửa hàng mì) trong những tháng đầu năm 2020 có xu hướng tăng. FAO dự báo nhu cầu tiêu thụ các loại tôm chế biến và các sản phẩm giá trị gia tăng từ tôm sẽ cải thiện trong mùa lễ hội Mùa xuân tại Nhật Bản vào tháng 4, tháng 5 năm 2020.



- Ê-cu-a-đo: Tháng 01/2020, xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo chưa bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Theo Phòng nuôi trồng thủy sản quốc gia Ê-cu-a-đo, xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo tháng 01/2020 đạt 50.000 tấn, tăng 23% so với tháng 01/2019. Trong đó,

xuất khẩu tôm sang Trung Quốc đạt 29.900 tấn, trị giá 169 triệu USD, tăng 93% về lượng và tăng 92% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Xuất khẩu sang Hoa Kỳ cũng tăng 41% so với tháng 01/2019, lên 8.178 tấn.

Thị trường xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo tháng 01/2020

Thị trường	Tháng 01/2020			So với tháng 01/2019		
	Lượng (tấn)	Trị giá (triệu USD)	Giá TB (USD/kg)	Lượng	Trị giá	Giá TB
Trung Quốc	29.900	169	5,67	92%	93%	-1%
Hoa Kỳ	8,178	45	5,51	41%	51%	-7%
Tây Ban Nha	2.536	14	5,59	107%	112%	-2%
Ý	2.087	12	5,79	54%	61%	-5%
Pháp	2.062	12	5,95	-11%	-4%	-7%
Nga	846	4	5.21	205%	175%	11%
Hàn Quốc	621	3	5.26	5%	26%	-17%
Anh	381	3	7,38	127%	151%	-10%
Thị trường khác	3.154	19	6.18	na	na	na
Tổng	49.765	283	5,69	19%	23%	-3%

Nguồn: Phòng nuôi trồng thủy sản quốc gia Ê-cu-a-đo

Tháng 01/2020, giá xuất khẩu tôm của Ê-cu-a-đo trung bình ở mức 5,69 USD/kg, giảm từ mức 5,77 USD/kg của tháng 12/2019.

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU THỦY SẢN

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, trong 15 ngày đầu tháng 02/2020, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đạt 219,9 triệu USD, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2019 do 15 ngày đầu tháng 02/2019 trùng với dịp nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 15/02/2020, xuất khẩu thủy sản đạt 711,1 triệu USD, giảm 14,7% so với cùng kỳ năm 2019. Trong thời gian tới, xuất khẩu thủy sản sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn khi xuất khẩu sang Trung Quốc bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại

Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Trong khi đó, giá các mặt hàng thủy sản nhiều khả năng sẽ giảm do nguồn cung vượt nhu cầu khi nhập khẩu của các nước bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Nhập khẩu thủy sản các loại trong 15 ngày đầu tháng 02/2020 đạt 68,4 triệu USD, tăng mạnh so với 15 ngày đầu tháng 02/2019. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/02/2020, nhập khẩu thủy sản đạt 186,3 triệu USD, giảm 4,6% so với cùng kỳ năm 2019.

DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU THỦY SẢN ÚC NĂM 2019 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

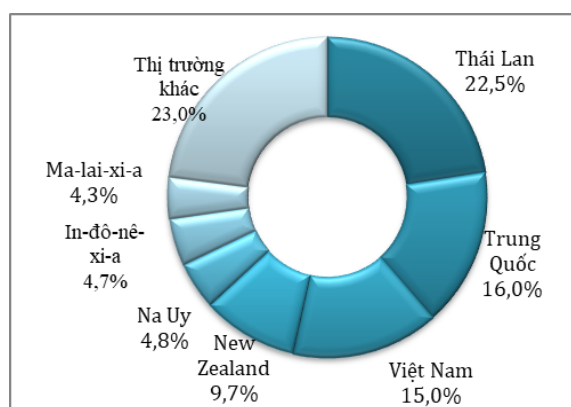
Theo tính toán từ số liệu thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), năm 2019, nhập khẩu thủy sản của Úc đạt 1,4 tỷ USD, giảm 6% so với năm 2018. Cơ cấu thị trường cung cấp thủy sản cho Úc năm 2019 có sự thay đổi so với năm 2018 khi thị

phần của Thái Lan giảm, trong khi thị phần của Trung Quốc và Việt Nam tăng. Trong đó, Việt Nam có thị phần tăng mạnh nhất, tăng từ mức 13,1% trong năm 2018, lên 15% trong năm 2019.

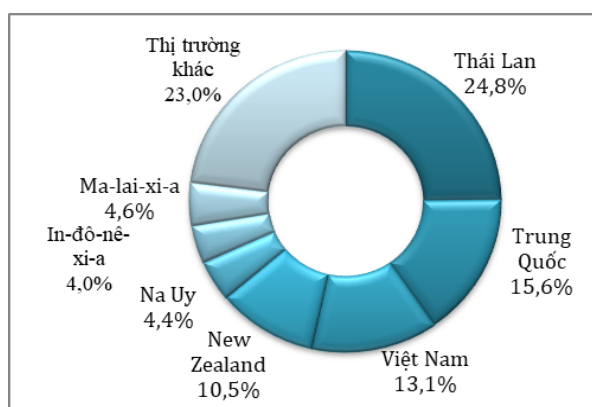
Cơ cấu thị trường cung cấp thủy sản cho Úc năm 2018 và năm 2019

(Tỷ trọng tính theo trị giá)

Năm 2019



Năm 2018



Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Việt Nam là thị trường cung cấp thủy sản tươi sống hoặc đông lạnh mã HS 03 lớn thứ 2 cho Úc, sau Trung Quốc, đạt 134 triệu USD, chiếm 16,3% trong tổng trị giá nhập khẩu mã hàng này của Úc. Trong khi nhập khẩu thủy sản mã HS 1604 lại chiếm tỷ trọng thấp. Năm 2019, thị phần cá chế biến mã HS 1604 của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Úc ở mức 3%. Việt Nam là thị trường cung cấp thủy sản mã HS 1605 lớn nhất cho Úc trong năm 2019 chiếm 36,8% trong tổng trị giá nhập khẩu của Úc, tăng so với mức 36,2% trong năm 2018; thị trường cung cấp lớn thứ 2 là Trung Quốc, chiếm 28%.

Dịch Covid vẫn chưa được khống chế tại Trung Quốc sẽ phần nào tác động đến

xuất khẩu thủy sản của nước này ra thế giới nói chung và sang Úc nói riêng. Do đó, thủy sản Việt Nam sẽ có khả năng tham gia bù đắp phần thiếu hụt nguồn cung tại Úc từ Trung Quốc. Tuy nhiên, thủy sản Việt Nam sẽ phải cạnh tranh gay gắt với các thị trường cung cấp khác do các nước đều có xu hướng tìm kiếm thị trường thay thế khi xuất khẩu sang Trung Quốc gặp khó khăn.

Thống kê cho thấy, năm 2019, thị phần hầu hết các mặt hàng thủy sản (theo mã HS) xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Úc đều tăng so với năm 2018. Điều này cho thấy mặt hàng thủy sản Việt Nam đang ngày càng khẳng định chỗ đứng tại thị trường Úc.

Chủng loại và thị phần thủy sản Úc nhập khẩu chủ yếu từ Việt Nam năm 2019

Mã HS	Nhập khẩu từ Việt Nam		So với năm 2018 (%)		Nhập khẩu từ thế giới		So với năm 2019 (%)		Thị phần theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Năm 2019	Năm 2018
030617	5.584	62.093	42,7	43,4	15.087	165.517	-4,1	-11,8	37,0	24,9
160521	3.786	38.736	1,1	-4,6	7.693	72.622	-7,8	-12,7	49,2	44,9
030489	6.322	31.311	-5,5	2,6	22.891	129.219	-19,0	-13,7	27,6	23,7
030462	7.371	22.011	8,6	3,5	7.480	22.354	7,7	2,1	98,5	97,7
160529	2.640	23.111	-16,4	-17,7	5.264	44.191	-16,3	-19,5	50,2	50,2
160419	546	4.024	0,2	13,9	7.888	50.358	-9,6	-7,0	6,9	6,2
160413	1.007	3.417	64,5	68,6	5.631	25.002	7,8	5,6	17,9	11,7
030499	439	3.255	-57,5	-44,2	1.855	15.377	-20,9	-0,7	23,7	44,1
160420	654	3.015	36,5	27,8	13.454	55.951	0,0	2,5	4,9	3,6
030432	807	2.043	8,3	-2,2	813	2.107	-1,0	-10,0	99,3	90,7
160414	578	2.187	93,3	83,9	44.146	218.828	-6,3	-8,3	1,3	0,6
030752	297	1.560	-15,9	-4,8	1.652	10.053	-2,8	5,5	18,0	20,8
030493	419	1.424	67,6	53,9	498	1.693	99,2	83,0	84,1	100,0
030743	213	1.613	1,4	5,5	14.946	76.878	11,1	2,6	1,4	1,6
160510	115	1.430	-11,5	17,9	344	4.803	-24,6	-19,2	33,4	28,5
030487	114	1.101	67,6	35,1	453	6.168	16,5	7,4	25,2	17,5
030324	289	748	20,4	11,8	300	775	22,0	12,8	96,3	97,6
030616	80	894	40,4	45,6	327	4.373	-71,2	-68,8	24,5	5,0
030389	161	746	-34,0	-30,0	3.878	15.930	-7,0	3,2	4,2	5,8
160555	116	672	54,7	94,2	412	3.222	0,0	21,4	28,2	18,2
030772	237	484	-1,3	0,8	949	3.136	33,1	38,7	25,0	33,7
030695	57	610	3,6	31,2	100	1.124	-18,0	-17,4	57,0	45,1
030619	30	450	-25,0	-21,2	402	4.919	22,9	11,1	7,5	12,2
030614	45	417	9,8	17,1	1.543	19.893	17,7	29,6	2,9	3,1
030482	45	376	80,0	74,9	388	4.735	-1,3	-11,2	11,6	6,4
160559	87	299	47,5	11,6	717	4.175	67,1	67,7	12,1	13,8
030469	101	281	-27,3	-28,9	131	477	-10,9	10,7	77,1	94,6
030359	91	276	-39,3	-27,0	322	1.232	-13,0	0,2	28,3	40,5
160569	34	323	-59,0	-21,0	684	5.064	15,3	42,8	5,0	14,0

Nguồn: ITC

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Về xuất khẩu: Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 15/02/2020 đạt 301,1 triệu USD, tăng 244,5% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 201,2 triệu USD, tăng 324,1% so với cùng kỳ năm 2019. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 15/02/2020 xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam đạt 1,13 tỷ USD, tăng 6,3% so với cùng kỳ

năm 2019. Xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 808,8 triệu USD, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm 2019.

Về nhập khẩu: Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ từ ngày 01/02/2020 đến ngày 15/02/2020 đạt 88,2 triệu USD, tăng 97,4% so với cùng kỳ năm 2019. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 15/02/2020 nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt 257,1 triệu USD, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2019.

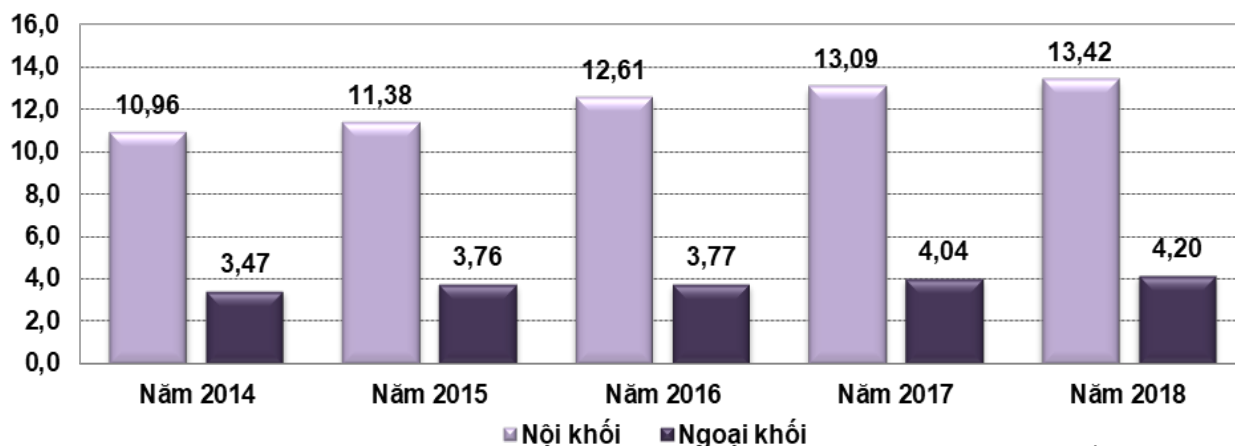
DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU ĐỒ NỘI THẤT BẰNG GỖ EU 27 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu từ Cơ quan Thông kê châu Âu (Eurostat), nhu cầu nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU 27 liên tục tăng trong vòng 5 năm qua, trị giá lên tới 18 tỷ Eur (tương đương 19 tỷ USD) trong năm 2018,

tăng trưởng với tốc độ bình quân là 5,1% trong giai đoạn năm 2014 – 2018. Trong đó nhập khẩu đồ nội thất gỗ nội khối tăng trưởng bình quân 5,2% và nhập khẩu ngoại khối tăng 4,9%.

EU 27 nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ trong 5 năm từ năm 2014 - 2018

(ĐVT: Tỷ Eur)



Nguồn: Eurostat

Năm 2019, nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU27 tiếp tục tăng. Theo số liệu từ Cơ quan Thông kê châu Âu (Eurostat), nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU27 trong 11 tháng năm 2019 đạt 6,4 triệu tấn, trị giá 17,2 tỷ Eur (tương đương 18,6 tỷ USD), tăng

5,2% về lượng và tăng 6,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018. Giá nhập khẩu bình quân mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ của EU27 đạt 2.681,6 Eur/tấn, tăng 1% so với cùng kỳ năm 2018.